

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SƠN TỊNH
TỈNH QUẢNG NGÃI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **39/2023/HNGĐ-ST**

Ngày: 24 - 02- 2023

V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con khi ly hôn.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN TỊNH, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thượng Trọng Ký

Các Hội thẩm nhân dân:

1- Bà Nguyễn Thị Cẩm;

2- Ông Nguyễn Thanh Hải;

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Công Danh- là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Công Hồng- Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 17/2022/TLST- HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2022 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2023/QĐXXST- HNGĐ ngày 09/02/2023, giữa các đương sự:

1- Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Tiến D**; Sinh năm: 1994

Địa chỉ: Xóm 4, thôn P, xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

2- Bị đơn: Chị **Lê Thị G**, sinh năm 1994,

HKTT: Xóm 4, thôn P, xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

Hiện nay chị **Lê Thị G** đang ở tại 208/3 đường T, phường N, TP. Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

Anh D, chị G đều có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 04- 5- 2022, trong quá trình giải quyết vụ án anh Nguyễn Tiến D trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Lê Thị G trước khi kết hôn có tìm hiểu tự nguyện và yêu thương nhau, không ai ép buộc và tổ chức đám cưới vào năm 2016, có đăng ký kết hôn vào ngày 08 tháng 8 năm 2016 tại UBND xã T. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc từ đó đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Vợ chồng thường xuyên cãi nhau, bất đồng quan điểm sống và hiện nay đã ly thân 05 năm nay phân ai nấy sống, không ai quan tâm ai. Mặc dù đã nhiều lần giải quyết để hàn gắn tình cảm nhưng không thể hàn gắn lại được.

Nay Anh thấy tình cảm giữa Anh và chị G không còn. Anh yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Sơn Tịnh giải quyết cho Anh được ly hôn với chị G để ổn định cuộc sống.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con tên là Nguyễn Lê Tuệ N, sinh ngày: 04/8/2017 hiện nay con đang ở với chị G. Khi ly hôn anh D giao con Nguyễn Lê Tuệ N cho chị G tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng con, Anh không cấp dưỡng cho con.

- Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Vợ chồng không có nợ ai và cũng không có ai nợ vợ chồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn chị Lê Thị G trình bày:

- **Về hôn nhân:** Chị đồng ý Tòa án giải quyết ly hôn với anh Nguyễn Tiến D.

- **Về con chung:** Vợ chồng có 01 con tên là Nguyễn Lê Tuệ N, sinh ngày: 04/8/2017 hiện nay đang ở với với Chị. Khi ly hôn Chị nhận tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng con Nguyễn Lê Tuệ N, Chị không yêu cầu anh D cấp dưỡng cho con.

- **Về tài sản chung:** Vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu giải quyết.

- **Về nợ chung:** Vợ chồng không có nợ ai và cũng không có ai nợ vợ chồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi phát biểu:

- Về tố tụng: Thẩm phán, Chủ tọa phiên tòa, Hội thẩm nhân dân và Thư ký Tòa án đã chấp hành đúng các quy định của BLTTDS (Bộ luật Tố tụng dân sự) trong quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án cấp sơ thẩm. Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng nguyên đơn, bị đơn thực hiện đúng quy định tại Điều 70 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ Điều 21, khoản 1 Điều 28, các Điều 35, 39, 147, 238 và 262 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh D:

+ Về hôn nhân: Anh D được ly hôn với chị G.

+ Về con chung: Giao cho chị G được trực tiếp nuôi dưỡng con Nguyễn Lê Tuệ N, sinh ngày: 04/8/2017, anh D không phải cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung, nợ chung: không xem xét giải quyết.

Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tranh chấp giữa các bên là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”. Căn cứ theo quy định khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi. Nguyên đơn, bị đơn có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2] Về hôn nhân: Anh D và chị G tự tìm hiểu rồi kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi. Đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Anh D và chị G tự thỏa thuận lựa chọn Tòa án nhân dân huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi giải quyết vụ án; Tòa án thụ lý giải quyết theo thủ tục chung là đúng quy định.

[3] Xét yêu cầu ly hôn của Anh D, Hội đồng xét xử xét thấy: Anh, Chị sống không hợp nhau, có nhiều mâu thuẫn, không cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình được và hiện nay chị G và anh D đã sống ly thân phần ai nấy sống đã nhiều năm qua. Xét thấy, mâu thuẫn của vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay, anh D không còn tình cảm và cương quyết ly hôn với chị G. Hội đồng xét xử xét thấy chấp

nhận yêu cầu xin ly hôn của anh D đối với chị G là phù hợp theo quy định tại các Điều 51 và 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Xét thấy anh Nguyễn Tiến D và chị Lê Thị G có 01 con chung tên là Nguyễn Lê Tuệ N, sinh ngày: 04/8/2017 hiện nay đang ở với với chị G và hiện nay cháu N đang sinh sống ổn định cùng với chị G từ nhiều năm nay. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi mọi mặt của con nên cần giao cho chị G được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng con Nguyễn Lê Tuệ N, anh D không phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con.

[5] Về tài sản chung: không yêu cầu giải quyết nên không giải quyết.

[6] Về nợ chung: Đương sự khai không có, nên không xem xét.

[7] Về án phí: Anh Nguyễn Tiến D nộp để sung công quỹ Nhà nước 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm phân ly hôn theo quy định.

[8] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, các Điều 35, 39, 147, 238 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83, và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Tiến D.

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Nguyễn Tiến D đối với chị Lê Thị G. Anh Nguyễn Tiến D được ly hôn với chị Lê Thị G.

2. Về con chung:

Giao cho chị Lê Thị G được trực tiếp nuôi dưỡng con Nguyễn Lê Tuệ N, sinh ngày: 04/8/2017, anh D không phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con.

Sau khi ly hôn, bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trường hợp có yêu cầu của một bên, cả hai bên hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại Khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng cho con.

Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng con, thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền

thăm nom con của người đó.

3. Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên không giải quyết.

4. Về nợ chung: Đương sự khai không có, nên không xem xét.

5. Về án phí:

Anh Nguyễn Tiến D nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm phân ly hôn. Khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0001274 ngày 12-5-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi.

6. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết, tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Sơn Tịnh,
tỉnh Quảng Ngãi;
- Chi cục THADS huyện Sơn Tịnh,
tỉnh Quảng Ngãi;
- UBND xã T, huyện S,
tỉnh Quảng Ngãi;
- Đương sự;
- Lưu: Án văn; hồ sơ vụ án.

Thượng Trọng Ký